

Số: /QĐ-HĐĐGKQRL

Sơn La, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh, sinh viên

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBOXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBOXH ngày 30/6/2017 về ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 28/7/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-CĐSL ngày 23/10/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Kế hoạch số 166/KH-CĐSL ngày 26/6/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Kế hoạch năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch 169/KH-CĐSL ngày 27/6/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Kế hoạch tổ chức đào tạo năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-CĐSL ngày 03/11/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh sinh viên năm học 2023-2024.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cho học sinh sinh viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên, Trưởng các đơn vị trực thuộc nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (Chỉ đạo);
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lưu VT, CTHSSV.

**TM.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Xuân Thắng**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH
VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày /01/2024
của Chủ tịch Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Trường Cao đẳng Sơn La)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quy chế làm việc của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Sơn La (*sau đây gọi chung là Hội đồng*).

2. Quy chế này áp dụng đối với trường Cao đẳng Sơn La và những học sinh, sinh viên đang theo học các chương trình đào tạo hệ chính quy trong trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Sơn La

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Sơn La là Hội đồng tư vấn trong trường cao đẳng Sơn La do Hiệu trưởng thành lập để tham mưu cho Hiệu trưởng về một số công việc cần thiết, liên quan đến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên trong nhà trường.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tổ chức họp xét, thống nhất đề nghị Hiệu trưởng nhà trường quyết định công tác đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên theo đúng quy định.

2. Tổ chức các phiên họp Hội đồng theo đúng nguyên tắc và thẩm quyền.

3. Thiết lập hồ sơ và báo cáo Hiệu trưởng quyết định các vấn đề liên quan đến phạm vi hoạt động của Hội đồng.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và theo nguyên tắc tập trung dân chủ dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng. Các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng đều được ghi nhận báo cáo Hiệu trưởng nhà trường xem xét trước khi quyết định.

2. Hội đồng quyết định tập thể vấn đề đánh giá kết quả rèn luyện của học

sinh viên đang theo học trường Cao đẳng Sơn La và các chương trình hệ chính quy khác của trường.

3. Hội đồng họp xét bằng hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Điều 5. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng tiến hành họp sau khi kết thúc học kỳ I, học kỳ II trong năm học (đối với các khối và các khóa trong một năm học). Chỉ tiến hành họp Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện sau khi đã đánh giá xong điểm học tập của học sinh viên.

- Hội đồng họp để xét chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trước mỗi phiên họp, Thường trực Hội đồng phải tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo ĐGKQRL, nội dung chương trình họp để báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước (*gửi kèm theo thông báo lịch họp*).

- Trong trường hợp cần thiết phải lùi thời gian họp do tổng hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Thường trực Hội đồng phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng.

- Trong trường hợp đặc biệt, do yêu cầu về thời gian và tính chất công việc, không triệu tập được phiên họp toàn thể Hội đồng, Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng qua hình thức họp trực tuyến.

2. Phiên họp họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trong trường hợp thành viên của Hội đồng vắng mặt thì gửi ý kiến tham gia bằng văn bản trước phiên họp của Hội đồng (*nếu có*) và phải báo cáo lý do vắng mặt với Chủ tịch Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thường trực Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội đồng;

b) Phân công nhiệm vụ cho thường trực Hội đồng, thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ đã giao cho từng thành viên Hội đồng. Ký các văn bản trình Hiệu trưởng nhà trường.

c) Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng;

d) Thực hiện việc ủy quyền, phân công cho thường trực Hội đồng xử lý công việc khi vắng mặt.

2. Thường trực Hội đồng

- a) Tập hợp hồ sơ, tài liệu liên quan cho các phiên họp của Hội đồng;
- b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng, triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng;
- c) Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;
- d) Thiết lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ của Hội đồng theo quy định của pháp luật;
- đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

Thành viên Hội đồng là người đại diện cho đơn vị, đoàn thể tham gia với tư cách là đại diện cho một tổ chức, là cầu nối giữa Hội đồng và đơn vị, thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này. Thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;
2. Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị do Chủ tịch Hội đồng phân công và trực tiếp theo dõi mảng công việc được giao phụ trách, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng.
4. Tham gia ý kiến, bỏ phiếu theo quy định;
5. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt trong cuộc họp do Hội đồng triệu tập, thành viên Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng;
6. Được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác đánh giá điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên theo quy định.

CHƯƠNG II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 9. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 10. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - đ) Kết quả học tập.
2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường
 - a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.
3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.
 - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
 - c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng
 - a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh

viên trong Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

5. Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung theo khung điểm quy định tại Điều 9 của Quy chế.

Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện

thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trường khoa (trưởng bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 15. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi

nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Công tác phối hợp

1. Các thành viên của Hội đồng thuộc các đơn vị là đại diện và là cầu nối giữa Hội đồng trường với các đơn vị, thực hiện các nhiệm vụ phối hợp giữa Thường trực Hội đồng với các đơn vị.

2. Trong trường hợp các đơn vị không phối hợp, thành viên của Hội đồng được giao thực hiện nhiệm vụ phối hợp báo cáo với Chủ tịch Hội đồng xem xét giải quyết.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Quy chế này được sửa đổi, bổ sung nếu trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc một số vấn đề không còn phù hợp và được các thành viên Hội đồng đề nghị. Thường trực Hội đồng là bộ phận giúp việc Hội đồng tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng quyết định./.